

SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày tháng năm 20.....



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Đức

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 NĂM 2015

ĐẾN NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 2015

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH
HÀ NỘI – CHI NHÁNH
TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI NEWWAY)**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 02 tháng 8 năm 2015	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015	13 - 28



**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (sau đây gọi tắt là “Xí nghiệp”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015.

Khái quát về Xí nghiệp

Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội (tiền thân là Xí nghiệp Kinh doanh Tổng hợp Hà Nội) là chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Vận tải Hà Nội, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010148154-005 ngày 16 tháng 6 năm 2006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Xí nghiệp đã được chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần Vận tải Newway theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 03 tháng 8 năm 2015.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Địa điểm hoạt động : Số 122 Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 04 3 565 4898
- Fax : 04 3 565 1997

Ban Điều hành của Xí nghiệp

Các thành viên Ban Giám đốc của Xí nghiệp trong kỳ này bao gồm:

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phi Thế	Phó Giám đốc	Ngày 28 tháng 02 năm 2015

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Công ty Cổ phần Vận tải Newway

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Vận tải Newway cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Công Nhật	Chủ tịch	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Phi Thế	Ủy viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Ông Nguyễn Thủy	Ủy viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Thị Quỳnh Trang	Ủy viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Cáp Văn Minh	Trưởng ban	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Phan Thị Thu Hương	Thành viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015
Bà Lê Thanh Vĩ	Thành viên	Ngày 19 tháng 5 năm 2015

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ "CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY")

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Phi Thế	Giám đốc	Ngày 28 tháng 02 năm 2015
Ông Đỗ Văn Huy	Phó Giám đốc	Ngày 30 tháng 3 năm 2015
Ông Doãn Đức Liêm	Phó Giám đốc	Ngày 29 tháng 5 năm 2015

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Phi Thế (bổ nhiệm ngày 28 tháng 02 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Xí nghiệp trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Xí nghiệp có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Xí nghiệp sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Xí nghiệp với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Xí nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác. Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Xí nghiệp tại thời điểm ngày 02 tháng 8 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Giám đốc

Nguyễn Phi Thế

Ngày 29 tháng 9 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 407/2015/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC XÍ NGHIỆP VẬN TẢI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NÀY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Vận tải Newway), (sau đây gọi tắt là “Xí nghiệp”), được lập ngày 29 tháng 9 năm 2015, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 02 tháng 8 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Xí nghiệp theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính giữa niên độ của Xí nghiệp có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Xí nghiệp liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Xí nghiệp. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

5-01
HÀ
G T
M H
VÀ T
& C
IA N
- T

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Xí nghiệp Vận tải và Du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội tại ngày 02 tháng 8 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Phạm Quang Huy – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1409-2013-008-1

Trần Anh Tuấn – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1708-2013-008-1

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2015



**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 02 tháng 8 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		41.435.054.415	24.240.925.181
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	30.587.608.403	8.505.668.796
1. Tiền	111		9.425.367.375	4.005.668.796
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.162.241.028	4.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.784.781.487	13.523.210.743
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	8.208.254.530	13.310.223.868
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	576.526.957	212.986.875
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		1.737.827.143	1.954.782.006
1. Hàng tồn kho	141	V.4	1.737.827.143	1.954.782.006
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		324.837.382	257.263.636
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	324.837.382	257.263.636
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		105.710.583.654	74.135.896.941
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.871.790.686	7.579.397.679
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.6	2.871.790.686	7.579.397.679
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.169.313.559	65.821.866.762
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	102.169.313.559	65.821.866.762
<i>Nguyên giá</i>	222		214.614.425.927	209.090.328.714
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(112.445.112.368)	(143.268.461.952)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		669.479.409	734.632.500
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	669.479.409	734.632.500
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		147.145.638.069	98.376.822.122

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		66.257.402.845	64.037.443.956
I. Nợ ngắn hạn	310		60.360.174.575	56.030.062.667
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.8	9.260.562.835	9.468.297.548
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.9	270.667.000	30.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	354.591.755	366.753.895
4. Phải trả người lao động	314		5.313.942.029	3.930.055.501
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	568.379.574	151.445.190
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	7.214.556.382	2.399.654.533
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	37.377.475.000	39.683.856.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.897.228.270	8.007.381.289
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	447.489.019
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	5.897.228.270	7.559.892.270
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		80.888.235.224	34.339.378.166
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	80.888.235.224	34.339.378.166
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		34.339.378.166	34.339.378.166
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		34.339.378.166	34.339.378.166
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		46.548.857.058	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		147.145.638.069	98.376.822.122

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 29 tháng 9 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.1	57.539.260.600
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.539.260.600
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	54.841.767.742
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.697.492.858
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	221.031.129
7. Chi phí tài chính	22		209.432.715
Trong đó: chi phí lãi vay	23		209.432.715
8. Chi phí bán hàng	25		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	1.873.689.949
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		835.401.323
11. Thu nhập khác	31	VI.5	44.289.891
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác	40		44.289.891
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		879.691.214
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>879.691.214</u>

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 29 tháng 9 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01		-
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		10.582.123.852
- Các khoản dự phòng	03		-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		-
- Chi phí lãi vay	06		209.432.715
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.791.556.567
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.206.036.249
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		216.954.863
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		5.669.565.889
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		177.303.754
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(209.432.715)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		23.851.984.607
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(41.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(41.000.000)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

002
NH
TY
HUU
TU
C
NOI
FP

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết	Kỳ này
		minh	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.729.045.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		(1.729.045.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		22.081.939.607
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.505.668.796
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	30.587.608.403

Người lập biểu



Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thu Hà

Lập, ngày 29 tháng 9 năm 2015

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Xí nghiệp Vận tải Du lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội là chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty Nhà nước.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Xí nghiệp là kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Xí nghiệp là: Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; Vận tải bằng xe buýt; Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Đại lý tua du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Xí nghiệp không quá 12 tháng.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Xí nghiệp có 345 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 345 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Xí nghiệp bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015 là kỳ kế toán cuối cùng của Xí nghiệp trước khi chuyển thành Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Xí nghiệp áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Xí nghiệp và người mua là đơn vị độc lập với Xí nghiệp, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Xí nghiệp bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Xí nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	4 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 4

7. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Xí nghiệp, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Xí nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

11. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

12. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

13. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Xí nghiệp gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

15-06
NHÂN
IG TY
EM HỮ
H VÀ T
& C
HÀ N
A-T

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Xí nghiệp gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Xí nghiệp sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Xí nghiệp:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	63.628.278	1.242.206.237
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.361.739.097	2.763.462.559
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	21.162.241.028	4.500.000.000
Cộng	<u>30.587.608.403</u>	<u>8.505.668.796</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.585.728.960</i>	<i>3.557.865.290</i>
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	1.585.728.960	3.557.865.290
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>6.622.525.570</i>	<i>9.891.058.578</i>
Công ty TNHH Canon Việt Nam	1.161.479.220	1.384.784.850
Tập đoàn Viễn thông Quân đội		2.082.500.000
Văn phòng Quốc hội	5.000.000	1.933.206.550
Các khách hàng khác	5.456.046.350	4.351.867.178
Cộng	<u>8.208.254.530</u>	<u>13.310.223.868</u>

3. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>				
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>576.526.957</i>		<i>212.986.875</i>	
Phải thu về cổ phần hóa	438.018.093		172.017.000	
Tạm ứng	135.008.364		40.969.875	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.500.500			
Cộng	<u>576.526.957</u>		<u>212.986.875</u>	

4. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.722.700.912		1.948.891.781	
Công cụ, dụng cụ	15.126.231		5.890.225	
Cộng	<u>1.737.827.143</u>		<u>1.954.782.006</u>	

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xe cơ giới	245.024.582	27.800.000
Công cụ dụng cụ		44.000.000
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	79.812.800	185.463.636
Cộng	<u>324.837.382</u>	<u>257.263.636</u>

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa, cải tạo nhà xưởng	489.755.000	734.632.500
Công cụ dụng cụ	179.724.409	
Cộng	669.479.409	734.632.500

6. Phải thu nội bộ dài hạn

Là khoản phải thu Tổng Công ty Vận tải Hà Nội về các khoản chi phí liên quan đến xe Bus xã hội hóa.

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	18.220.710.000	283.545.455	190.476.776.459	109.296.800	209.090.328.714
Mua trong kỳ				41.000.000	41.000.000
Tăng do đánh giá lại theo Biên bản định giá ngày 30/9/2014	4.963.659.213				4.963.659.213
Tăng do nhận bản giao từ Tổng Công ty	519.438.000				519.438.000
Số cuối kỳ	23.703.807.213	283.545.455	190.476.776.459	150.296.800	214.614.425.927

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng
vẫn còn sử dụng
Chờ thanh lý

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	14.484.828.370	192.821.070	128.481.515.712	109.296.800	143.268.461.952
Khấu hao trong kỳ	786.574.970	34.946.968	9.757.583.857	3.018.057	10.582.123.852
Giảm do đánh giá lại theo Biên bản định giá ngày 30/9/2014	(6.397.340.088)	(48.968.343)	(34.918.525.965)	(40.639.040)	(41.405.473.436)
Số cuối kỳ	8.874.063.252	178.799.695	103.320.573.604	71.675.817	112.445.112.368

Giá trị còn lại

Số đầu năm	3.735.881.630	90.724.385	61.995.260.747		65.821.866.762
Số cuối kỳ	14.829.743.961	104.745.760	87.156.202.855	78.620.983	102.169.313.559

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.816.250.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	9.260.562.835	9.468.297.548
Công ty Cổ phần Xây dựng Chinê tại Hà Nội	712.596.500	999.009.000
Công ty TNHH Cung cấp Thiết bị và Giải pháp Kỹ thuật	1.674.953.053	672.708.630
Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội	4.651.745.030	5.410.629.620
Các nhà cung cấp khác	2.221.268.252	2.385.950.298
Cộng	9.260.562.835	9.468.297.548

9. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	270.667.000	30.000.000
Công đoàn khu chế xuất và Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh		30.000.000
Công ty TNHH MTV VinCom Mega Mall Royal City	270.667.000	
Cộng	270.667.000	30.000.000

10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong kỳ</u>	<u>Số đã thực nộp trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	333.937.105	2.849.385.641	(2.856.599.117)	326.723.629
Thuế thu nhập cá nhân	32.816.790	80.651.537	(85.600.201)	27.868.126
Các loại thuế khác		1.000.000	(1.000.000)	
Cộng	366.753.895	2.931.037.178	(2.943.199.318)	354.591.755

Thuế giá trị gia tăng

Xí nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được quyết toán và nộp tại Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội.

Các loại thuế khác

Xí nghiệp kê khai và nộp theo qui định.

11. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	568.379.574	151.445.190
Trích trước tiền mua sắm thiết bị	11.727.273	
Trích trước tiền đồng phục	68.082.000	143.479.000
Trích trước tiền ăn ca tháng 7	176.951.500	
Trích trước tiền thuê xe ngoài	169.698.327	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	141.920.474	7.966.190
Cộng	568.379.574	151.445.190



**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	519.438.000	28.067.069
Tổng Công ty Vận tải Hà Nội		
Phải trả tiền mua sắm TSCĐ	519.438.000	
Phải trả tiền bảo hiểm xe cơ giới		17.078.000
Phải trả tiền nước văn phòng		10.989.069
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	6.695.118.382	2.371.587.464
Kinh phí công đoàn	256.081.395	322.037.199
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	325.950.975	3.792.498
Phải trả về cổ phần hóa	3.775.200.000	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.034.400.000	2.030.400.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	303.486.012	15.357.767
Cộng	7.214.556.382	2.399.654.533

13. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

13a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	36.573.855.000	36.573.855.000	39.282.046.000	39.282.046.000
Vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội (*)				
- Vay ngắn hạn	35.714.811.000	35.714.811.000	37.954.811.000	37.954.811.000
- Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.13b)	859.044.000	859.044.000	1.327.235.000	1.327.235.000
Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác	803.620.000	803.620.000	401.810.000	401.810.000
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.13b)	803.620.000	803.620.000	401.810.000	401.810.000
Cộng	37.377.475.000	37.377.475.000	39.683.856.000	39.683.856.000

(*) Là khoản vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội với lãi suất là 0%.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Bù trừ công nợ xe Bus	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	401.810.000	803.620.000	(401.810.000)		803.620.000
Vay ngắn hạn tổ chức khác	39.282.046.000	859.044.000	(1.327.235.000)	(2.240.000.000)	36.573.855.000
Cộng	39.683.856.000	1.662.664.000	(1.729.045.000)	(2.240.000.000)	37.377.475.000

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

13b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn phải trả các bên liên quan</i>	3.285.456.000	3.285.456.000	4.144.500.000	4.144.500.000
Vay Tổng Công ty Vận tải Hà Nội ⁽ⁱ⁾	3.285.456.000	3.285.456.000	4.144.500.000	4.144.500.000
<i>Vay dài hạn phải trả tổ chức khác</i>	2.611.772.270	2.611.772.270	3.415.392.270	3.415.392.270
Vay dài hạn ngân hàng				
<i>Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Hà Nội ⁽ⁱⁱ⁾</i>	2.611.772.270	2.611.772.270	3.415.392.270	3.415.392.270
Cộng	5.897.228.270	5.897.228.270	7.559.892.270	7.559.892.270

(i) Vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 01/2013/TCT- VTDL ngày 27 tháng 7 năm 2013 trong thời hạn 06 năm để thanh toán tiền mua ô tô theo hợp đồng số 286/HĐKT ngày 27/7/2013 giữa Xí nghiệp vận tải Du lịch Hà Nội và công ty Cổ phần Thiên Thành An, lãi suất 0%, kỳ hạn trả nợ 3 tháng một lần vào ngày 25 tháng cuối kỳ.

(ii) Vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 01.13/NTH-VTDL ngày 30 tháng 9 năm 2013 trong thời hạn 06 năm để đầu tư bổ sung 10 xe du lịch 29 chỗ. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm
Số cuối kỳ				
Vay dài hạn ngân hàng	3.415.392.270	803.620.000	2.611.772.270	
Vay dài hạn các tổ chức khác	39.859.311.000	36.573.855.000	3.285.456.000	
Cộng	43.274.703.270	37.377.475.000	5.897.228.270	
Số đầu năm				
Vay dài hạn ngân hàng	3.817.202.270	401.810.000	3.415.392.270	
Vay dài hạn các tổ chức khác	43.426.546.000	39.282.046.000	4.144.500.000	
Cộng	47.243.748.270	39.683.856.000	7.559.892.270	

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Số đầu năm	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Số cuối kỳ
Vay dài hạn ngân hàng	3.415.392.270	(803.620.000)	2.611.772.270
Vay dài hạn các tổ chức khác	4.144.500.000	(859.044.000)	3.285.456.000
Cộng	7.559.892.270	(1.662.664.000)	5.897.228.270

13c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Xí nghiệp không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	34.339.378.166			34.339.378.166
Đánh giá lại tài sản tại ngày 30/9/2014		46.548.857.058		46.548.857.058
Lợi nhuận trong kỳ này			879.691.214	879.691.214
Chuyển lãi về Tổng Công ty			(879.691.214)	(879.691.214)
Số dư cuối kỳ này	34.339.378.166	46.548.857.058		80.888.235.224

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Là doanh thu của dịch vụ vận chuyển đã cung cấp.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Xí nghiệp chỉ phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ với Tổng Công ty Vận tải Hà Nội như sau:

	Kỳ này
Cung cấp dịch vụ xe Bus chuyên trách	2.631.410.316
Cung cấp dịch vụ theo hợp đồng vận tải	236.450.000

2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của dịch vụ vận chuyển đã cung cấp.

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	194.442.415
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	26.588.714
Cộng	221.031.129

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này
Chi phí cho nhân viên	1.594.269.360
Chi phí vật liệu quản lý	28.395.027
Chi phí khấu hao tài sản cố định	81.657.709
Thuế, phí và lệ phí	1.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.357.084
Các chi phí khác	127.010.769
Cộng	1.873.689.949

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Thu nhập khác

	Kỳ này
Thu phí bảo trì, vệ sinh Decal	24.000.000
Thu nhập khác	20.289.891
Cộng	44.289.891

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	11.208.457.787
Chi phí nhân công	13.904.285.040
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.815.389.881
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.787.668.008
Chi phí khác	15.999.656.975
Cộng	56.715.457.691

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Xí nghiệp bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Xí nghiệp không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Xí nghiệp không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong kỳ là 529.458.921 VND

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Xí nghiệp gồm:

Bên liên quan khác

Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội
Trung tâm Tân Đạt
Xí nghiệp Trung đại tu Ô tô Hà Nội
Xí nghiệp Toyota Hoàn Kiếm
Xí nghiệp Xe khách Nam Hà Nội

Mối quan hệ

Văn phòng Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Xí nghiệp Xe điện Hà Nội
Xí nghiệp Xe buýt 10-10
Xí nghiệp Xe buýt Hà Nội
Xí nghiệp Xe buýt Thăng Long
Xí nghiệp Xe buýt Liên Ninh
Trung tâm Khai thác bên điếm đỗ xe Hà Nội

Mối quan hệ

Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty
Chi nhánh trực thuộc Tổng Công ty

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch phát sinh giữa Xí nghiệp với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Kỳ này</u>
Văn phòng Tổng Công ty Vận tải Hà Nội	
<i>Chi hội Tổng Công ty cho dịch vụ xe bus xã hội hóa</i>	15.972.700.790
<i>Tổng Công ty cấp vốn, chi hộ Xí nghiệp</i>	20.680.307.783
<i>Chuyển lãi hoạt động kinh doanh về Tổng Công ty</i>	879.691.214
<i>Nhận điều chuyển TSCĐ từ Tổng Công ty Vận tải Hà Nội</i>	519.438.000
Trung tâm Tân Đạt	
<i>Chi hộ tiền điện trung tâm Tân Đạt</i>	108.142.101
<i>Chi phí thuê xe của Trung tâm Tân Đạt</i>	60.272.727
Xí nghiệp Trung đại tu Ô tô Hà Nội	
<i>Chi hộ tiền điện Xí nghiệp Trung đại tu Ô tô Hà Nội</i>	215.042.178
<i>Công nợ với các bên liên quan khác</i>	
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.	

2. Số liệu so sánh

2a. Áp dụng chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Xí nghiệp đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Xí nghiệp đã trình bày lại các số liệu so sánh theo qui định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

2b. Ảnh hưởng của việc áp dụng chế độ kế toán mới

Việc áp dụng chế độ kế toán mới không ảnh hưởng trọng yếu đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Xí nghiệp phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Xí nghiệp.

Xí nghiệp có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

CH
C
ÁCH
EM T
T
NG

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Xí nghiệp giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Xí nghiệp liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Xí nghiệp được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Tất cả các tài sản tài chính của Xí nghiệp đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Xí nghiệp gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Xí nghiệp chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Xí nghiệp quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	37.377.475.000	5.897.228.270		43.274.703.270
Phải trả người bán	9.260.562.835			9.260.562.835
Các khoản phải trả khác	6.927.303.586			6.927.303.586
Cộng	53.565.341.421	5.897.228.270		59.462.569.691
Số đầu năm				
Vay và nợ	39.683.856.000	7.559.892.270		47.243.748.270
Phải trả người bán	9.468.297.548			9.468.297.548
Các khoản phải trả khác	2.225.270.026			2.225.270.026
Cộng	51.377.423.574	7.559.892.270		58.937.315.844

Ban Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Xí nghiệp có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Xí nghiệp gồm: rủi ro lãi suất, rủi ro giá nguyên vật liệu.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Xí nghiệp chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI (NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Xí nghiệp quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Xí nghiệp như sau:

	Số cuối kỳ (VND)	Số đầu năm (VND)
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.162.241.028	4.500.000.000
Vay và nợ	(3.415.392.270)	(3.817.202.270)
Tài sản thuần	17.746.848.758	682.797.730

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Xí nghiệp sẽ tăng/giảm 77.799.074 VND.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Xí nghiệp có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Xí nghiệp quản lý rủi ro về nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Xí nghiệp chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá nguyên vật liệu.

3d. Tài sản đảm bảo

Xí nghiệp không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 01 tháng 01 năm 2015.

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.620.608.403	8.505.668.796	30.620.608.403	8.505.668.796
Phải thu khách hàng	8.208.254.530	13.310.223.868	8.208.254.530	13.310.223.868
Các khoản phải thu khác	438.018.093	172.017.000	438.018.093	172.017.000
Cộng	39.266.881.026	21.987.909.664	39.266.881.026	21.987.909.664
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	43.274.703.270	47.243.748.270	43.274.703.270	47.243.748.270
Phải trả người bán	9.260.562.835	9.468.297.548	9.260.562.835	9.468.297.548
Các khoản phải trả khác	6.927.303.586	2.225.270.026	6.927.303.586	2.225.270.026
Cộng	59.462.569.691	58.937.315.844	59.462.569.691	58.937.315.844

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Xí nghiệp sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính: Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

**XÍ NGHIỆP VẬN TẢI DU LỊCH HÀ NỘI – CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY VẬN TẢI HÀ NỘI
(NAY LÀ CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI NEWWAY)**

Địa chỉ: Khu Kim Ngưu II, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 02 tháng 8 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Xí nghiệp Vận tải Du Lịch Hà Nội – Chi nhánh Tổng Công ty Vận tải Hà Nội đã chuyển đổi mô hình hoạt động thành Công ty Cổ phần Vận tải Newway theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 03 tháng 8 năm 2015.

Lập, ngày 29 tháng 9 năm 2015

Người lập biểu

Đỗ Phương Anh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hà

Giám đốc



Nguyễn Phi Thế

